TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-DS	*Thuận An, ngày 12 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 266/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ; trụ sở: Phường L, Quận H, thành phố H; địa chỉ liên lạc: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh D, Bình Dương; đường Đ, KCN S, phường D, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: xã A, huyện B, tỉnh Đắk lắk – là đại diện theo ủy quyền (quyết định ủy quyền số 769/QĐ-BIDV.DABD ngày 04/9/2019).

Bị đơn: Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và bà Trần Thị G, sinh năm 1978; nơi cư trú: khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Bị đơn ông Nguyễn Hải Đ và bà Trần Thị G có trách nhiệm toán cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9315719/HĐTD-BM ngày 29/12/2016 tính đến ngày 22/5/2020 là: 1.068.666.646 đồng, bao gồm:

Nợ gốc: 955.500.000 đồng; Lãi trong hạn: 109.866.146 đồng; Lãi quá hạn: 3.300.500 đồng.

Số tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 23/5/2020 cho đến ngày bị đơn ông Nguyễn Hải Đ, bà Trần Thị G thanh toán xong toàn bộ khoản nợ hoặc thi hành án xong.

2.2. Về thời hạn thanh toán: Vào ngày 15/8/2020 bị đơn ông Nguyễn Hải Đ và bà Trần Thị G có trách nhiệm thanh toán một lần hết số tiền gốc và lãi tính đến ngày 22/5/2020 là: 1.068.666.646 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 955.500.000 đồng; Lãi trong hạn: 109.866.146 đồng; Lãi quá hạn: 3.300.500 đồng.

Và số tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 23/5/2020 cho đến ngày bị đơn ông Đ, bà G thanh toán xong toàn bộ khoản nợ hoặc thi hành án xong.

2.3. Về phát mãi tài sản: Trường hợp bị đơn ông Nguyễn Hải Đ, bà Trần Thị G không trả các khoản nợ trên đúng thời hạn thỏa thuận, Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 138/2016/9315719/HĐBĐ-BM ngày 29/12/2016 là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 217; Tờ bản đồ: DC1, diện tích 149,6m^2 tọa lạc khu dân cư A, xã (nay là phường) P, huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, thửa đất này đã được UBND huyện (nay là thành phố) T cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 760193, số vào sổ cấp GCN: H00436/KDC-AP cấp ngày 02/01/2008 cho ông Nguyễn Hải Đ, bà Trần Thị G.

Trường hợp nếu số tiền phát mãi tài sản nêu trên không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Trần Thị G và ông Nguyễn Hải Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ.

4. Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Hải Đ, bà Trần Thị G tự nguyện chịu 22.030.000 đồng (Hai mươi hai triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền 21.399.159 đồng (Hai mươi mốt triệu ba trăm chín mươi chín nghìn một trăm năm mươi chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036595 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Ánh